

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-3-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Úy, bà Trịnh Thị Yến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn P, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 6, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Tống Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 6, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 01 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Tống Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 09/02/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra va chạm. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Năm 2018 anh đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị L, Tòa án xử không chấp nhận đơn ly hôn

để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn không thể cải thiện được, vợ chồng không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con: Vợ chồng có một con chung là Trần Văn C sinh ngày 23/01/2007. Anh P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/01/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Tống Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng chị kết hôn vào ngày 09/02/2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng, anh P không có lập trường, vào hùa với gia đình, từ đó lạnh nhạt hắt hủi với vợ. Anh P và gia đình còn lôi kéo, xúi giục con trai chị xa lánh mẹ. Chị và anh P đã sống ly thân hơn một năm nay là do mẹ anh P đuổi chị ra khỏi nhà. Nay anh P làm đơn ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mấy, nhưng chị là người theo đạo Công giáo nên chị không thể ly hôn được.

Về con: Vợ chồng có một con chung như anh P trình bày. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt chị L.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Văn P, cho anh P được ly hôn chị Tống Thị L; về con giao cháu Trần Văn C cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Trần Văn P có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Tống Thị L. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị đơn Tống Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị L.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn P và chị Tống Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hòa thuận, hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh P trình bày là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, còn theo chị L trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do mâu thuẫn giữa mẹ chồng với con dâu, anh P không có lập trường, vào hòa cùng gia đình nên lạnh nhạt, hắt hủi vợ, xúi giục, lôi kéo con trai xa lánh mẹ. Năm 2018 anh P đã làm đơn ly hôn chị L, Tòa án đã xử không chấp nhận đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn không thể cải thiện được. Xét thấy vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn một năm nay, không còn tình cảm, trách nhiệm gì với nhau. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh P, cho anh P ly hôn chị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Văn C sinh ngày 23/01/2007. Hai bên đương sự đều đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu C đang ở với bố và ông bà nội, nguyện vọng của cháu là được ở với bố, vì mẹ đi làm xa, nên HĐXX thấy cần giao cháu C cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh P không yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Văn P, cho anh P được ly hôn chị Tống Thị L.

2. Về con: Giao cháu Trần Văn C sinh ngày 23/01/2007 cho anh Trần Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Tổng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh P không yêu cầu. Chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Văn P phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0010646 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, anh P đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Tổng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến